

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 18/2024/HSST

Ngày 06/5/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hưng Thủy

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quốc Trinh

2. Ông Lê Thiết Hùng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Họ và tên: Nguyễn Ngọc M; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/6/1986 tại xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu X xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Quang T, sinh năm 1963 và bà Trần Thị L (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 03/12/2022, Trưởng công an xã H ra quyết định xử phạt hành chính với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, bị cáo chưa thi hành quyết định này.

Nhân thân: Ngày 23/11/2022, Trưởng công an xã H ra quyết định xử phạt hành chính với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo. Ngày 24/12/2022, Chủ tịch UBND xã H, huyện Hạ Hòa ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với M, thời hạn áp dụng 03 tháng kể từ ngày 24/12/2022. Đến ngày phạm tội lần này, M đã chấp hành xong biện pháp trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024, đến ngày 27/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo hôm nay có mặt tại phiên Tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khu Y xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Văn C, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã A, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Hà Cảnh P, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ Z, phố H, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2023, Công an huyện Hạ Hoà tiếp nhận tin báo của bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971, ở Khu Y xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ về việc khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/11/2023, bà H bị mất trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 19F1-119.81 và 01 chiếc áo mưa vắt gần chiếc xe máy trên. Sau khi tiếp nhận tin báo, bằng các biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan CSĐT đã xác định được người trộm cắp chiếc xe máy của bà H là Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1986, ở Khu X xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ. Sau khi trộm cắp được xe máy, M đã bán cho anh Phan Văn C, sinh năm 1992 ở xã Chân Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, làm nghề mua sắt vụn tại Thôn N, xã A, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với giá 2.000.000 đồng. Khi mua xe, anh Cường không biết đây là chiếc xe do M trộm cắp mà có, còn chiếc áo mưa, M đã bỏ lại ở nhà anh Cường. Ngày 22/11/2023, khi Cơ quan CSĐT đến làm việc với anh Cường, anh Cường đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19F1-119.81 và 01 chiếc áo mưa mà M đã trộm cắp của bà H.

Ngày 24/11/2023, Cơ quan CSĐT đã trưng cầu định giá tài sản chiếc xe máy Honda Wave BKS: 19F1-119.81 và chiếc áo mưa trên. Tại Bản kết luận định giá số: 51/KL-HĐĐGTS, ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hạ Hoà đã kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave BKS: 19F1-119.81 trị giá 5.000.000đ, chiếc áo mưa trị giá 2.000 đồng.

Ngày 10/01/2024, Cơ quan CSĐT ra Quyết định khởi tố vụ án “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 24/01/2024, Cơ quan CSĐT đã phát hiện M khi đang lẩn trốn tại huyện Cát Bà, thành Phố Hải Phòng và đưa về Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hoà để đấu tranh, làm rõ. Tại Cơ quan CSĐT, M khai nhận mình là người đã trộm cắp chiếc xe máy và chiếc áo mưa của bà H nêu trên. Ngày 27/01/2024, Cơ quan CSĐT ra quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Ngọc M về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, đã làm rõ nội dung vụ án như sau: Khoảng 08 giờ ngày 06/11/2023, Nguyễn Ngọc M đi xe khách từ thành phố Hà Nội để về nhà tại Khu X, xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ. Khi đến địa phận Khu Y, xã H, M xuống xe khách. Do lúc này trời đang mưa nên M đi vào nhà bà Nguyễn Thị Thu H để trú mưa. Khi vào, thấy cửa cổng không khóa, nhìn xung quanh không thấy có ai nên M

tiếp tục đi vào khu vực sân nhà bà H. Lúc này, M phát hiện phía đầu nhà bà H có để một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 19F1-119.81. Thấy vậy, M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền. Sau đó, M đi lại vị trí để chiếc xe thì nhìn thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, M tiếp tục quan sát xung quanh thấy có 01 chiếc áo mưa treo trên tường nhà nên đã lấy áo mưa mặc lên người rồi quay lại vị trí chiếc xe. Do sợ nổ máy sẽ bị phát hiện nên M đã dắt bộ chiếc xe ra đường và ngồi lên xe nổ máy, điều khiển xe đi ra Quốc lộ 32C hướng lên thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Khi đi đến thành phố Yên Bái, M vào nhà người quen là anh Nguyễn Tiến Trình, sinh năm 1971, ở tổ 10, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái. Tại đây M hỏi anh Trình có biết chỗ nào bán được xe không để mang đi bán, anh Trình hỏi M xe của ai, có giấy tờ không mà bán, M nói xe của vợ, giấy tờ bị mất, đang cần tiền nên muốn bán. Sau khi nghe M nói xe không có giấy tờ thì anh Trình nói xe không có giấy tờ không bán được. Sau đó, M cùng anh Trình vào xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái chơi, khi đến xã Hưng Khánh thì gặp anh Hà Cảnh P, sinh năm 1975, ở Tổ Z, phố H, phường N, thành phố Yên Bái là bạn của anh Trình đang đứng ở đường, M và anh Trình đứng nói chuyện với anh Phương. Trong lúc nói chuyện M hỏi anh Phương có biết chỗ nào mua xe máy cũ không giới thiệu để M bán chiếc xe vì không sử dụng chiếc xe đó nữa, anh Phương hỏi M về nguồn gốc, giấy tờ của chiếc xe muốn bán, M trả lời đó xe là của vợ chồng M, giấy tờ hiện đã bị mất, do đã mua xe mới để đi nên không sử dụng đến nên bán. Nghe M nói về nguồn gốc chiếc xe như vậy thì Phương nói nếu dẫn đi mà bán được xe thì phải trả cho anh Phương 200.000 đồng tiền công, M đã đồng ý. Sau đó, anh Phương dẫn M quay lại thành phố Yên Bái đến cửa hàng thu mua phế liệu, sất vụn của anh Phan Văn C, sinh năm 1992 ở Thôn N, xã A, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Khi đến nơi, anh Phương đứng ở ngoài cổng đợi, M đi chiếc xe máy vừa trộm cắp được vào gặp và đặt vấn đề bán chiếc xe máy trên cho anh Cường, anh Cường hỏi M về nguồn gốc và giấy tờ của chiếc xe, M tiếp tục trả lời chiếc xe là của vợ chồng M bị rơi mất giấy tờ, do đã mua xe mới để đi nên không sử dụng, không làm lại giấy tờ nữa và đem bán. Nghe M nói vậy, anh Cường kiểm tra xe, sau khi xem xe xong, anh Cường trả giá chiếc xe 2.000.000 đồng, M đã đồng ý bán chiếc xe trên cho anh Cường. Khi đã thỏa thuận xong, anh Cường đưa cho M một tờ giấy và nói viết giấy bán xe, M đã viết giấy bán chiếc xe máy trên cho anh Cường. Viết giấy bán xe xong, M đã nhận đủ số tiền 2.000.000 đồng từ anh Cường. Nhận được tiền, M đi ra cùng anh Phương ra về. Trên đường đi, M lấy 200.000 đồng trong số tiền vừa bán xe được trả cho anh Phương theo như thỏa thuận từ trước. Sau đó anh Phương sử dụng xe máy của mình đưa M quay về xã Hưng Khánh, rồi M đón xe khách đi về thành phố Hải Phòng để lẩn trốn. Đến ngày 24/01/2024, khi M đang lẩn trốn tại thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hòa phát hiện triệu tập về trụ sở Công an huyện Hạ Hòa để điều tra, làm rõ. Số tiền có được do bán chiếc xe máy trên, M đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Cơ quan CSĐT, M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu ở trên, lời khai nhận của M là phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Thu H và những người liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT thu thập được có trong hồ sơ.

Trong vụ án này, anh Hà Cảnh P và anh Nguyễn Tiến Trình là những người đã giúp cho M bán chiếc xe máy, anh Phan Văn C mua chiếc xe máy do M đã trộm cắp

được mà có. Tuy nhiên, cả ba người này đều không biết đây là chiếc xe do M trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với anh Phương, anh Trình và anh Cường.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về vật chứng: Ngày 05/02/2024, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 19F1-119.81 và 01 chiếc áo mưa, bà H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình Điều tra anh Phan Văn C yêu cầu M trả lại cho anh Cường số tiền 2.000.000đ mà anh Cường đã trả cho M để mua chiếc xe máy Honda biển kiểm soát 19F1 - 119.81, hiện nay M chưa trả cho anh Cường số tiền trên; Đối với số tiền 200.000đ M cho anh Phương, M không yêu cầu anh Phương phải trả lại.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số:18/CT-VKSHH ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố, luận tội và tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 24/01/2024.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo M.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 - BLHS; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS;

Đề nghị xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 19F1-119.81 và 01 chiếc áo mưa, vào ngày 05/02/2024 là hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chờ xét xử anh Cường có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo M phải trả lại số tiền trên nữa, nên đề nghị HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/NQ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng, không có lời bào chữa nào khác và xin HĐXX xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã khai báo đầy đủ, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bằng những lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/11/2023, tại nhà ở của bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971, thuộc Khu Y xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Ngọc M đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19F1-119.81 trị giá 5.000.000đ và 01 chiếc áo mưa trị giá 2.000 đồng. Tổng trị giá tài sản do M trộm cắp là 5.002.000 đồng (Năm triệu không trăm linh hai nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Cáo trạng của VKSND huyện Hạ Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã gây hoang mang, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự trên toàn xã hội, nhất là trong thời gian gần đây, loại tội phạm này đã diễn ra ở nhiều nơi trên địa bàn, các cơ quan tiến hành tố tụng đã đưa ra xét xử nhiều vụ án về loại tội phạm này, nhằm tuyên truyền, nhưng vẫn chưa có chiều hướng giảm vì vậy vụ án này cần phải đưa ra xét xử kịp thời, thật nghiêm M mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung của tội phạm.

Xét về nhân thân: Bị cáo mặc dù chưa bị Tòa án nào xét xử về hành vi phạm tội gì, nhưng đã có 01 tiền sự: Tại Quyết định số: 02/QĐ-XPHC, ngày 03/12/2022, Trưởng công an xã H ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng bị cáo chưa thi hành quyết định này. Ngoài ra còn có nhân thân, ngày 23/11/2022, bị cáo bị Trưởng công an xã H ra quyết định xử phạt hành chính với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo. Ngày 24/12/2022, Chủ tịch UBND xã H, huyện Hạ Hòa ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn áp dụng 03 tháng kể từ ngày 24/12/2022. Đến ngày phạm tội lần này, bị cáo đã chấp hành xong biện pháp trên, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính để trở thành người lương thiện mà lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản mục đích nhằm bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, mặc dù bị cáo biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo tỏ ra coi thường pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 - BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên vụ án cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm M trước pháp luật, cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, anh Hà Cảnh P và anh Nguyễn Tiến Trình là những người đã giúp cho bị cáo M bán chiếc xe máy trên và anh Phan Văn C là người mua chiếc xe máy do M đã trộm cắp được mà có. Tuy nhiên, anh Phương, anh Trình và anh

Cường đều không biết đây là tài sản do M trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với anh Phương, anh Trinh và anh Cường là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy tại khoản 5 Điều 173 - BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Quá trình điều tra xác M bị cáo hiện là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: Ngày 05/02/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 19F1 - 119.81 và 01 chiếc áo mưa là hợp pháp cần xác nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.000.000đ mà bị cáo đã bán chiếc xe trộm cắp mà có, bị cáo trả tiền công cho anh Phương 200.000 đồng, trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu anh Phương phải trả lại số tiền trên là 200.000đ, số tiền còn lại là 1.800.000 đồng bị cáo đã tiêu sài hết, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án anh Phan Văn C yêu cầu bị cáo M phải hoàn trả lại 2.000.000đ, tuy nhiên trong quá trình chờ xét xử anh Cường có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt anh và không yêu cầu bị cáo M phải trả lại số tiền trên nữa, mà anh Cường cho bị cáo M. HĐXX xét thấy anh Cường có quyền chấm dứt, thay đổi yêu cầu của mình hoặc thỏa thuận với nhau một cách tự nguyện, không phạm vào điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội, nên HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Hạ Hòa tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47 - BLHS; Điểm a, b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 24/01/2024.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Ngọc M.

[4] Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe wave màu trắng biển kiểm soát 19F1 - 119.81 đã qua sử dụng và 01 chiếc áo mưa màu trắng loại áo mưa hai mảnh hình vuông đã cũ, đã qua sử dụng theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 05/02/2024 là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- CQCSĐT Công an huyện Hạ Hòa;
- Trại giam CA tỉnh;
- UBND xã H, huyện Hạ Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Thi hành án HS;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hưng Thủy